

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Phòng thủ dân sự tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030**

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch phòng thủ dân sự Quốc gia giai đoạn 2026 – 2030;

Để đảm bảo công tác phòng thủ dân sự tỉnh sát với tình hình thực tế của địa phương và từng đơn vị; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành kế hoạch Phòng thủ dân sự tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Tình hình chung**

Trong nước, tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và đời sống của người dân; tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức to lớn xuất phát từ đặc điểm địa lý tự nhiên và bối cảnh toàn cầu. Với địa hình nhỏ hẹp, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu nên các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, xâm nhập mặn diễn ra thường xuyên với cường độ ngày càng nhiều, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Các thách thức an ninh phi truyền thống có nguy cơ tác động sâu rộng đến ổn định xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh mạng và các dịch bệnh. Do vậy, việc nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo sớm, đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn lực và hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự trở thành yêu cầu cấp thiết.

**2. Tình hình cụ thể và thực trạng công tác phòng thủ dân sự tỉnh**

Bắc Ninh là tỉnh có địa hình đa dạng (miền núi, trung du và đồng bằng), diện tích tự nhiên là 4.718,6 km<sup>2</sup>. Có 99 đơn vị hành chính cấp xã (66 xã, 33 phường). Dân số toàn tỉnh 3,619 triệu người (đứng thứ 14 cả nước), trên địa bàn tỉnh có 45 thành phần dân tộc chủ yếu là người kinh, ngoài ra còn có các dân tộc thiểu số khác như Nùng, Tày, Sán Dìu, Hoa, Cao Lan, Sán Chí, Dao...sinh sống.

Tình hình quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh được bảo đảm; công tác huấn luyện, luyện tập, diễn tập cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ

dân sự, ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo sát sao và đạt kết quả tốt; kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, phát triển nhanh; đời sống của các tầng lớp Nhân dân ổn định; diện mạo của địa phương có nhiều khởi sắc; niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy Đảng, chính quyền ngày càng được nâng cao.

Những năm qua, các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh được tổ chức biên chế đầy đủ; cán bộ, chiến sỹ đa số là người địa phương, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ; cơ quan, đơn vị luôn duy trì nghiêm chế độ trực cứu hộ, cứu nạn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy nổ xảy ra trên địa bàn đóng quân.

Hoạt động phòng thủ dân sự thời gian qua được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, hệ thống văn bản về phòng thủ dân sự tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện, tạo nền tảng pháp lý trong công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành; lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm được quan tâm về tổ chức, trang bị, phương tiện; công trình phòng thủ dân sự được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo... đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động phòng thủ dân sự còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, trọng tâm là tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản về phòng thủ dân sự; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai, thảm họa; tăng cường bổ sung vật tư, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự của các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai có hiệu quả các đề án, dự án, kế hoạch phòng thủ dân sự phù hợp với điều kiện thực tiễn, phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

### **3. Đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, thủy văn**

Bắc Ninh là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô Hà Nội, có vị trí địa lý quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Với phần lớn diện tích tự nhiên là núi đồi nhưng Bắc Ninh có điều kiện tự nhiên khá đa dạng và thuận lợi, đặc biệt về địa hình, khí hậu, thủy văn tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, công nghiệp và đô thị.

#### **a) Đặc điểm địa hình**

Bắc Ninh là tỉnh có địa hình đa dạng, thấp dần từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông, phía Bắc chủ yếu là địa hình đồi núi cao và trung bình, khu vực này có nhiều dãy núi, rừng tự nhiên, hồ đập và hệ thống sông suối dày đặc, địa hình dễ bị chia cắt nhất là mùa mưa; địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn, dân cư phân tán gây trở ngại cho công tác cơ động lực lượng, phương tiện bảo đảm thông tin liên lạc, cũng như tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thiên tai như sạt lở đất, lũ quét, cháy rừng;

Phía Nam chủ yếu là đồng bằng thấp, mật độ dân cư cao, nhiều khu công

nghiệp, khu đô thị và hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật tương đối phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc huy động lực lượng, phương tiện, vật chất, hiệp đồng giữa các lực lượng trong xử lý các tình huống phòng thủ dân sự. Tuy nhiên, do địa hình thấp ven các sông lớn như sông Đuống, sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình, khu vực phía Nam tiềm ẩn nguy cơ ngập lụt, úng ngập khi mưa lớn, bão lũ; đồng thời sự tập trung đông dân cư và cơ sở sản xuất làm ra tăng mức độ thiệt hại khi xảy ra sự cố, thảm họa đặt ra yêu cầu cao đối với công tác sơ tán, cứu hộ cứu nạn và bảo vệ an toàn khu dân cư.

Đánh giá chung, địa hình tỉnh Bắc Ninh đa dạng, gồm vùng đồi núi cao phía Bắc và trung du, đồng bằng thấp phía Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng thể trận phòng thủ và bố trí lực lượng phòng thủ dân sự. Hệ thống hạ tầng và giao thông ở khu vực phía Nam giúp việc chỉ huy, hiệp đồng và huy động lực lượng, phương tiện được thuận lợi. Tuy nhiên, địa hình chia cắt ở vùng núi gây khó khăn cho cơ động và cứu hộ, cứu nạn; trong khi vùng thấp tiềm ẩn nguy cơ ngập lụt, thiên tai. Điều này đặt ra yêu cầu tổ chức, triển khai nhiệm vụ PTDS linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng khu vực.

#### b) Đặc điểm thời tiết và khí hậu

Bắc Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Khí hậu nơi đây có bốn mùa tương đối rõ rệt: xuân, hạ, thu và đông, trong đó mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều và mùa đông lạnh, khô.

Nhiệt độ trung bình năm của tỉnh dao động khoảng từ 23°C đến 24°C. Mùa hè, nhiệt độ có thể lên tới 37-39°C, đặc biệt trong các đợt nắng nóng kéo dài. Mùa đông, nhiệt độ trung bình khoảng 15-17°C, có những thời điểm rét đậm, rét hại, nhiệt độ xuống dưới 10°C. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các mùa tương đối lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư.

Lượng mưa trung bình năm của Bắc Ninh vào khoảng 1.400-1.600 mm, tập trung chủ yếu trong mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa ít, đôi khi xảy ra tình trạng khô hạn cục bộ, đặc biệt là vào cuối mùa đông và đầu mùa xuân. Độ ẩm không khí trung bình năm khá cao, thường trên 80%, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh trưởng của cây trồng nhưng cũng dễ phát sinh sâu bệnh và nấm mốc.

Bắc Ninh cũng chịu ảnh hưởng của các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, dông, lốc, bão và áp thấp nhiệt đới, nhất là vào mùa hè. Những hiện tượng này có thể gây ngập úng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh nếu không có biện pháp phòng chống kịp thời.

#### c) Đặc điểm thủy văn

- Bắc Ninh là tỉnh có mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, trong đó có 5 sông lớn chảy qua gồm sông Đuống, sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình. Ngoài ra còn một số sông nhỏ khác.

- Sông Đuống có chiều dài 67 km, là phân lưu của sông Hồng, bắt nguồn từ làng Xuân Canh, chảy theo hướng từ Tây sang Đông và đổ vào sông Thái Bình.

Hàng năm, sông Đuống chuyển tải từ sông Hồng sang sông Thái Bình một lượng nước khá lớn, vì vậy nó đã ảnh hưởng rất lớn đến chế độ dòng chảy ở hạ du sông Thái Bình;

- Sông Thái Bình thuộc vào loại sông lớn của miền Bắc có chiều dài 385 km, đoạn chảy qua tỉnh Bắc Ninh dài 17 km từ xã Phù Lãng đến xã Lương Tài. Do đặc điểm lòng sông rộng, độ dốc nhỏ, bị bồi lấp nhiều nên đáy sông nông, việc thoát lũ chậm làm mực nước sông dâng cao và kéo dài nhiều ngày, do đó lũ sông thường xuyên đe dọa các vùng ven sông trong đó có các vùng thuộc địa phận Bắc Ninh. Việc tiêu thoát nước ra sông trong mùa lũ cũng gặp nhiều trở ngại, phần lớn phải bơm tiêu động lực;

- Sông Cầu có chiều dài là 400 km với đoạn chảy qua tỉnh Bắc Ninh dài 180 km, lưu lượng nước hàng năm khoảng 5 tỷ m<sup>3</sup>. Sông Cầu có mực nước trong mùa lũ cao từ 3 - 6 m, cao nhất là 8 m, trên mặt ruộng 1 - 2 m; trong mùa cạn mực nước sông lại xuống quá thấp (0,5 - 0,8 m). Sông Cầu là nguồn cung cấp nước tưới, nước sinh hoạt và cũng là nơi nhận nước tiêu cho vùng phía Nam tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh khác thuộc lưu vực;

- Sông Lục Nam Đoạn chảy qua địa phận tỉnh Bắc Ninh có chiều dài khoảng 150 km, bao gồm các chi lưu chính là sông Cẩm Đàn, sông Thanh Luận, sông Rán, sông Bò. Lưu lượng nước hàng năm khoảng 1,53 tỷ m<sup>3</sup>/năm;

- Sông Thương có chiều dài 89 km, có chi lưu chính là sông Hóa, sông Sỏi và sông Trung. Lưu lượng nước hàng năm khoảng 1.421 tỷ m<sup>3</sup>/năm;

Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có các hệ thống sông ngòi như sông Cà Lồ, sông Ngụ, sông Dầu, sông Đông Côi... cải thiện cảnh quan đô thị, làng nghề.

#### **4. Dự báo các loại hình thảm họa phải tập trung ứng phó**

Giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, dự báo các loại hình thảm họa có thể xảy ra phải tập trung ứng phó gồm:

- Thảm họa do chiến tranh.
- Thảm họa do động đất.
- Thảm họa do bão, siêu bão.
- Thảm họa do ngập lụt trên diện rộng.
- Thảm họa do sạt trượt mái đê, thấm lậu, rò rỉ, tràn đê, các sự cố khác về đê điều, công trình thủy lợi và sạt trượt đồi núi.
- Thảm họa do ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
- Thảm họa do rò rỉ hóa chất độc xạ.
- Thảm họa do sập đổ công trình nghiêm trọng.
- Thảm họa do tai nạn giao thông nghiêm trọng.
- Thảm họa cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; cháy rừng trên quy mô rộng.

- Thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người.

Kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 (Kế hoạch) xác định công tác chuẩn bị và ứng phó với nguy cơ thảm họa chiến tranh là thường xuyên, lâu dài; công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa do thiên tai là thường xuyên và cấp bách.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tăng cường quản lý Nhà nước về phòng thủ dân sự, nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường và chiến tranh, nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế, chính trị xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước nói chung và tỉnh Bắc Ninh nói riêng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2030 hoàn chỉnh cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các sự cố, thiên tai, thảm họa; tăng cường năng lực giám sát các nguy cơ thảm họa với môi trường và khu dân cư.

Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả cho lực lượng phòng thủ dân sự, cho cộng đồng và toàn dân.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các đề án, dự án nâng cao năng lực phòng thủ dân sự; trọng tâm là xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo hướng tinh, gọn, mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **a) Nhiệm vụ phòng ngừa**

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân về phòng thủ dân sự; kỹ năng phòng, tránh sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường.

Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; hệ thống kế hoạch, phương án ứng phó với các loại hình sự cố, thiên tai, thảm họa, tình trạng khẩn cấp.

Kiện toàn tổ chức chỉ đạo, chỉ huy, điều hành đi đôi với kiện toàn lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm từ tỉnh đến xã, phường.

Tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho các lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm và lực lượng rộng rãi.

Rà soát, lập quy hoạch và xây dựng các công trình phòng thủ dân sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát xây dựng, nâng cấp hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm sự cố, thiên tai, thảm họa; thường xuyên đánh

giá rủi ro, tác động sự cố, thiên tai, thảm họa trên từng địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng thủ dân sự.

Nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; mở rộng hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp.

#### b) Nhiệm vụ ứng phó

Duy trì nghiêm chế độ trực phòng thủ dân sự các cấp, kịp thời tiếp nhận, đánh giá, xác định kịch bản ứng phó hiệu quả; thông báo, báo động đến chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư.

Huy động tối đa lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật và nhu yếu phẩm, hóa chất vật tư y tế, thuốc chữa bệnh đảm bảo cho các lực lượng ứng phó và Nhân dân vùng xảy ra sự cố, thảm họa; sơ tán, phân tán bảo đảm an toàn cho Nhân dân và các cơ quan ra khỏi khu vực ảnh hưởng bởi sự cố, thảm họa.

Thường xuyên cập nhật và dự báo tình hình sự cố, thảm họa thông báo cho Nhân dân, đặc biệt ở khu vực bị ảnh hưởng; duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ đạo, chỉ huy, điều hành từ tỉnh đến xã, phường và lực lượng tham gia ứng phó.

Tiếp nhận, điều phối vật tư, hàng hóa hỗ trợ, cứu trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; kiểm soát giá cả hàng hóa.

Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

#### c) Nhiệm vụ khắc phục hậu quả

Đánh giá nhu cầu phục hồi của các nhóm đối tượng về nhà ở, lương thực, nước sạch, vệ sinh môi trường, sinh kế, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện công tác chính sách, tiến hành các biện pháp khôi phục, ổn định sản xuất và các hoạt động kinh tế, xã hội vùng bị ảnh hưởng; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân.

Tăng cường các biện pháp vệ sinh môi trường; tiến hành tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn cuộc sống của Nhân dân.

Tổ chức khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng thiết yếu; công trình phòng thủ dân sự và các công trình dân sinh khác; kiểm kê, bổ sung thiếu hụt dự trữ vật chất hậu cần, kỹ thuật.

## 2. Giải pháp chủ yếu

a) Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các lực lượng, hệ thống chính trị và toàn dân đối với hoạt động phòng thủ dân sự.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng thủ dân sự, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

Bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ các cấp theo phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng ngành, chú trọng đội ngũ cán bộ cơ sở để đáp ứng yêu cầu “bốn tại chỗ” trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện Kế hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và toàn dân về phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật; đấu tranh, làm thất bại âm mưu của thế lực phản động lợi dụng thiên tai, thảm họa kích động, lôi kéo phần tử chống đối Đảng, Nhà nước gây khó khăn cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại các sở, ban, ngành từ tỉnh đến xã, phường và lực lượng vũ trang tỉnh.

Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục; đưa vào chương trình đào tạo những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự như Tổng đài 112 khẩn cấp hỗ trợ thiên tai, thảm họa; các công trình dân sự ứng dụng vào phòng thủ dân sự cho các cấp học trên địa bàn tỉnh; phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thảm họa, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; nghiên cứu, ứng dụng đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền, từ báo chí, phát thanh, truyền hình đến các nền tảng số, chú trọng sử dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích, tối ưu hóa nội dung và kênh truyền tải thông tin, tuyên truyền; quản lý, vận hành hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự tỉnh.

Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tuyên truyền về phòng thủ dân sự trên địa bàn.

c) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả công tác phòng thủ dân sự

Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, phù hợp với tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng thực tiễn; nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong tỉnh và giữa cơ quan, đơn vị với chính quyền địa phương.

Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường; cơ chế điều động lực lượng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự từ tỉnh đến cơ sở; quản lý, khai thác các công trình và cơ chế bảo đảm,

sử dụng ngân sách cho đầu tư phát triển, mua sắm trang bị phương tiện, vật tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự.

Bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về cứu trợ, phục hồi và tái thiết sau thiên tai, thảm họa; xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức tham gia công tác phòng thủ dân sự. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, phối hợp lực lượng, phương tiện, hàng viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, nguồn lực từ Nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Phát huy vai trò và huy động nguồn lực từ Nhân dân; tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; có các chính sách, biện pháp bảo vệ, hỗ trợ các đối tượng bị thiệt hại do thảm họa. Ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu tác động của thảm họa và đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường khả năng phòng thủ dân sự từ thời bình và kịp thời điều chỉnh khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

Ưu tiên nguồn lực bảo đảm quốc phòng, an ninh trong điều kiện bình thường và sẵn sàng điều chỉnh để duy trì hoạt động sản xuất và các hoạt động thiết yếu của đời sống xã hội khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, chiến tranh.

Chú trọng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý chặt chẽ hệ thống công trình phát triển kinh tế - xã hội mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi có tình huống; ưu tiên các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao về tác động của thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.

Nghiên cứu đề xuất phân bổ và bổ sung nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực phòng thủ dân sự cho các khu dân cư.

đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo sớm

Đẩy mạnh các hoạt động điều tra cơ bản, đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Khuyến khích và tăng cường áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, thông tin liên lạc, thông tin truyền thông; nâng cao năng lực nghiên cứu theo dõi biến đổi khí hậu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, trí tuệ nhân tạo AI trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng phát triển thị trường khoa học công nghệ cao, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới hiện đại; phát triển khoa học công nghệ trong quản lý sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

e) Tăng cường diễn tập các phương án, kế hoạch ứng phó để nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng phòng thủ dân sự và Nhân dân

Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó, khắc phục các tình huống sự cố, thiên tai, thảm họa bảo đảm chặt chẽ, phù hợp sát với tình hình thực tiễn của địa phương.

Tập trung huấn luyện đội ngũ cán bộ, lực lượng kiêm nhiệm, gắn với vận động đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia để nâng cao năng lực hoạt động phòng thủ dân sự cho các lực lượng kiêm nhiệm và Nhân dân; lồng ghép nội dung huấn luyện phòng thủ dân sự trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và trong chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh chính khóa cho học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức diễn tập theo các phương án, tập trung vào các phương án phức tạp, có nhiều khả năng xảy ra; huy động, phối hợp nhiều cấp, nhiều lực lượng để cứu hộ, sơ tán phòng, tránh thảm họa; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất cho diễn tập, chú trọng đưa trang thiết bị, phương tiện hiện đại vào huấn luyện, diễn tập.

f) Duy trì chế độ ứng trực, kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; duy trì nghiêm chế độ trực phòng thủ dân sự các cấp; quản lý, vận hành, sử dụng hiệu quả Tổng đài 112 để tiếp nhận nội dung thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của tổ chức, cá nhân; kịp thời điều động lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hiệu quả các tình huống; báo cáo, đề xuất cấp trên trong trường hợp xảy ra sự cố, thảm họa vượt quá khả năng ứng phó, khắc phục của các lực lượng và chính quyền địa phương.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu lợi dụng sự cố, thiên tai, thảm họa để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống chiến tranh điện tử, phá hoại môi trường thông tin; đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp hoạt động kinh tế, hàng không dân dụng, hàng hải, đường sắt.

Quản lý, tổ chức hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh; sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội khác trong hoạt động phòng thủ dân sự.

g) Tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài nâng cao năng lực phòng thủ dân sự

Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống biến đổi khí hậu.

Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ; tích cực trao đổi thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai, thảm họa.

Đẩy mạnh hợp tác quản lý khai thác bảo vệ tài nguyên nước, tăng cường hợp tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ nhân đạo phù hợp pháp luật.

h) Tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân

sự, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động phòng thủ dân sự

Làm tốt công tác kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt là tại những khu vực, địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường.

Định kỳ theo quy định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong lĩnh vực được phân công.

Sau các vụ việc nghiêm trọng do thiên tai, thảm họa phải tiến hành rút kinh nghiệm, kịp thời nhận diện khâu yếu, mặt yếu trong quá trình ứng phó để có biện pháp khắc phục; phổ biến các cách thức, phương pháp đã qua kiểm nghiệm để từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng thủ dân sự.

Tăng cường tổng kết thực tiễn để hoàn thiện các quy trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cũng như nghiên cứu chuyên ngành về phòng thủ dân sự.

#### **IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

##### **1. Bảo đảm phương tiện, trang bị**

Trang thiết bị phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì tham mưu đầu tư, triển khai thực hiện theo kế hoạch; hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trong huấn luyện, diễn tập và khi có tình huống xảy ra.

Trang thiết bị trung tâm điều hành về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa: Các sở, ngành từ tỉnh đến địa phương triển khai thực hiện theo kế hoạch phòng thủ dân sự các cấp.

Việc huy động, trưng dụng phương tiện, trang bị, vật tư phòng thủ dân sự của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

##### **2. Bảo đảm ngân sách hoạt động**

Kinh phí bảo đảm hoạt động của Quỹ phòng thủ dân sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

Quản lý sử dụng Quỹ phòng thủ dân sự được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh**

Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng thủ dân sự; thực hiện các kế hoạch, phương án phòng ngừa,

ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa.

b) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng thủ dân sự cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho các lực lượng phòng thủ dân sự tại các cấp; quản lý, hoạt động hiệu quả Cổng Thông tin điện tử Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Quỹ Phòng thủ dân sự tỉnh.

c) Dự báo, cảnh báo, giám sát nguy cơ sự cố, thiên tai, thảm họa; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm và Tổng đài 112 hoạt động hiệu quả, liên thông toàn tỉnh.

d) Huy động, điều phối lực lượng, phương tiện khi xảy ra tình huống vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền địa phương cấp xã; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2.

đ) Điều phối lực lượng, phương tiện, vật chất, ngân sách phục vụ công tác phòng thủ dân sự.

e) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; thúc đẩy, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến phục vụ phòng thủ dân sự.

## **2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

a) Là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ trì tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án cấp tỉnh, Nhà nước về phòng thủ dân sự, tình trạng khẩn cấp; tham gia rà soát sửa đổi, bổ sung kế hoạch ứng phó thảm họa do động đất, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân;

c) Tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến động đất, tràn dầu, hóa chất độc, bức xạ, hạt nhân;

d) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng vũ trang ứng phó với các thảm họa; tổ chức vận hành hệ thống Tổng đài 112 theo quy định;

đ) Xây dựng kế hoạch, điều động lực lượng, phương tiện của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị hiệp đồng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do sự cố, thảm họa;

e) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự cho lực lượng kiêm nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

g) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan: Nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự; tiếp nhận, chia sẻ, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin liên quan đến sự cố, thảm họa cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định;

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

### **3. Công an tỉnh**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó thảm họa cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa liên quan đến cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Công an tỉnh phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức sơ tán người, tài sản của Nhà nước, Nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng do thảm họa;

c) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền;

d) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ hiện trường, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực xảy ra sự cố, thiên tai, thảm họa; phòng, chống khủng bố, phá hoại, chiến tranh mạng, tấn công mạng, tin giả, thông tin xấu và các hành vi lợi dụng tình hình thảm họa để gây rối, kích động;

đ) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh.

### **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, Kế hoạch ứng phó thảm họa ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa liên quan đến thiên tai, môi trường;

b) Xây dựng quy trình cơ bản ứng phó với các loại hình thảm họa thiên tai theo phân cấp và hệ thống thông tin truyền thông trong phòng tránh, ứng phó với thảm họa thiên tai; phân vùng, đánh giá các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra thảm họa thiên tai;

c) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự; đánh giá mức độ thiệt hại, đề xuất phương án phục hồi, tái thiết sau sự cố, thảm họa;

d) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự;

đ) Thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu về khí hậu và môi trường; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và

triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai;

e) Tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

### **5. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó thảm họa tàu thuyền trên sông và Kế hoạch ứng phó tai nạn tàu bay dân dụng xảy ra trên địa bàn tỉnh; tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến sự cố, thảm họa tàu thuyền trên sông, tàu bay dân dụng xảy ra trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Xây dựng phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; kế hoạch, phương án ứng phó thảm họa do sập đổ công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị trong phạm vi quản lý để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

c) Tổ chức điều hành các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán người dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương khi xảy ra sự cố, thảm họa;

d) Rà soát, ban hành, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng nhằm nâng cao khả năng chống chịu thiên tai, thảm họa; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở Xây dựng;

đ) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị chỉ đạo việc cấp phép và phối hợp với các lực lượng, phương tiện đến hỗ trợ thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

### **6. Sở Y tế**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch ứng phó thảm họa sinh học, dịch bệnh nguy hiểm trên người; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 để ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa liên quan đến dịch bệnh trên người;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Y tế phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các thảm họa cơ bản; các đề án, dự án quy hoạch, đầu tư các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y khu vực vùng sâu, vùng xa, tăng cường năng lực hệ thống y tế phòng thủ dân sự;

c) Chỉ đạo hệ thống y tế dự phòng, cơ sở khám chữa bệnh sẵn sàng nhân lực, thuốc men, trang thiết bị y tế triển khai các biện pháp cứu chữa nạn nhân, bảo

đảm vệ sinh môi trường, tiến hành tiêu độc, tẩy xạ, diệt trùng, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn môi trường sống khu vực xảy ra sự cố, thảm họa;

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự kiêm nhiệm thuộc quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế.

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc ban hành mới hoặc sửa đổi, cập nhật, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân tỉnh Bắc Ninh đối với các thảm họa rò rỉ chất phóng xạ;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố, thảm họa;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương duy trì hệ thống thông tin liên lạc thông suốt bảo đảm cho chỉ đạo, chỉ huy, điều hành từ tỉnh đến địa phương và các lực lượng ứng phó khi xảy ra sự cố, thảm họa;

d) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc triển khai hệ thống Tổng đài 112 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối, đường truyền và hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm khả năng truy nhập số 112 thông suốt trong mọi tình huống, đồng thời giám sát việc miễn cước cuộc gọi cố định, di động, tin nhắn và đa phương tiện đến hệ thống Tổng đài 112 trong phạm vi tỉnh;

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuyển giao ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự kiêm nhiệm thuộc thẩm quyền; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

### **8. Sở Công Thương**

Chủ trì xây dựng Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố hóa chất độc, kế hoạch ứng phó tràn dầu; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ngành, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công; rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa; ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự.

### **9. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; thành lập, ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự tỉnh;

b) Bố trí ngân sách thường xuyên theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện hoạt động phòng thủ dân sự;

c) Cân đối, ngân sách đầu tư phát triển trong dự toán ngân sách hằng năm

bổ trí cho các dự án đầu tư phát triển thuộc lĩnh vực phòng thủ dân sự; bổ sung vốn bảo đảm cho các dự án đột xuất đề ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa; theo dõi sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định;

d) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vận hành Quỹ Phòng thủ dân sự tỉnh; hướng dẫn ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự cấp xã, phường;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

### **10. Các sở, cơ quan thuộc tỉnh còn lại**

a) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ngành, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản pháp luật về phòng thủ dân sự; rà soát, sửa đổi, bổ sung kế hoạch quốc gia ứng phó các loại hình thảm họa; tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo, phát tin cảnh báo tình hình sự cố, thiên tai, thảm họa theo ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

c) Xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện của sở, ngành mình phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các loại hình sự cố, thảm họa cơ bản;

d) Tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền các hoạt động về phòng thủ dân sự; tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền;

đ) Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự và thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự thuộc sở, ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

### **11. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tham gia triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự; phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn trong thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự.

### **12. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Tập trung xây dựng nguồn lực của địa phương, cơ sở vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tại địa phương vững mạnh, rộng khắp.

b) Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 và hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương;

c) Xây dựng quy hoạch cơ sở hạ tầng công cộng, khu vực phòng thủ xã vững chắc đủ khả năng phòng chống thảm họa, chiến tranh như các địa điểm sơ tán Nhân dân, điểm an toàn, hầm trú ẩn...; quy hoạch khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp với điều kiện tự nhiên và khí hậu; kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh nhất là các địa phương

ở khu vực vùng sâu, vùng xa;

d) Rà soát, kiểm tra, bổ sung, nâng cấp các công trình phòng thủ dân sự; tổng hợp danh mục công trình có công năng phòng thủ dân sự trong phạm vi quản lý; xác định, bố trí các địa điểm sơ tán, tập kết, khu tránh trú an toàn cho Nhân dân, bảo đảm sử dụng hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp.

đ) Xây dựng hệ thống y tế đảm bảo đủ năng lực điều trị số lượng lớn các nạn nhân khi xảy ra thảm họa, dự kiến các địa điểm xây dựng bệnh viện dã chiến sẵn sàng xử lý các tình huống.

e) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng thủ dân sự; hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa;

g) Kiện toàn lực lượng ứng phó kiêm nhiệm, bảo đảm khả năng ứng phó tại chỗ và ban đầu kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trong trường hợp xảy ra thảm họa;

h) Tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự các cấp, kết hợp với diễn tập phòng thủ khu vực, bảo đảm thực chất, hiệu quả, sát tình hình thực tế địa phương;

i) Tổ chức sử dụng Quỹ Phòng thủ dân sự cấp xã đúng quy định; tiếp nhận nội dung thông tin sự cố, thiên tai, thảm họa, những nguy cơ xảy ra, yêu cầu trợ giúp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

k) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 2 khi diễn biến, mức độ của sự cố, thảm họa xảy ra hoặc nguy cơ xảy ra trên địa bàn vượt quá khả năng ứng phó của chính quyền và lực lượng trên địa bàn; thực hiện ban bố, bãi bỏ phòng thủ dân sự cấp độ 1;

Hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ngành, cơ quan thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Phòng thủ dân sự; rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, gửi về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh (*qua Văn phòng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ PTDS Quốc gia;
- BCH PTDS Quân khu 1;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Tân Phụng**